

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST

Ngày: 17/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tam

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Thập

Ông Mai Văn Bảy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoàng Sa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Duy Công – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 08/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Lê Đức Tr, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1963 tại Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: P T, tổ 31, phường TG, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn bán Trầm hương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê L (chết) và bà Nguyễn Thị S (chết); vợ: Nguyễn Thị Minh Ph, sinh năm: 1963 (đã ly hôn); bị cáo có hai con, con lớn nhất sinh 1986, con nhỏ nhất sinh 1992. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: ngày 23/5/2001 bị TAND huyện Núi Thành tuyên phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 27/3/2014 bị TAND thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ chất ma túy”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giữ ngày 15/7/2020, tạm giam ngày 17/7/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Quảng Nam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Ng, sinh năm 1966;

+ Bà Nguyễn Thị Mai X, sinh năm: 1974;

Cùng trú tại: Thôn Tân P, xã Quế L, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Tất cả có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Văn H, sinh năm: 1970; trú tại: Tổ a, phường H K, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;

+ Ông Phan Ngọc H, sinh năm: 1962; trú tại: Số 524, đường T Đ, tổ b, phường H K N, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;

+ Ông Trương Công Vi, sinh năm: 1985; trú tại: Số 5, đường LT T, phường HC, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;

Tất cả Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 13/7/2020 bị cáo Lê Đức Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43C1-679.20 đến nhà anh Lê Văn H để rủ anh H đi huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam để mua trầm hương thì anh H đồng ý. Bị cáo Tr điều khiển xe mô tô chở anh H đến tiệm thuê xe mô tô của anh Phan Ngọc H thuê xe mô tô hiệu Airblare màu đen bạc, biển kiểm soát 43F1-03302 và để lại xe mô tô biển kiểm soát 43C1-679.20 của Tr tại tiệm thuê xe. Sau khi thuê được xe, bị cáo Tr chở anh H từ thành phố Đà Nẵng đi lên huyện Nông Sơn để mua trầm hương. Khi đến xã Quế T, huyện Nông Sơn, bị cáo Tr vào chợ Tr Ph hỏi mua trầm nhưng không được. Sau đó Tr chở anh H đến nhà ông Nguyễn Ng, ở thôn Tân P, xã Quế L, Nông Sơn, bị cáo Tr dừng xe mô tô ở dưới bóng cây gần nhà ông Ng và nói anh H ở ngoài đợi Tr vào mua trầm (Bị cáo từng đến đây mua trầm hương). Lúc này nhà ông Ng không có người trông coi tài sản, bị cáo Tr nhìn thấy trên tủ trước hiên nhà ông Ng có nhiều vòng dây đeo tay đựng trong bình thủy tinh, tượng phật được làm bằng gỗ và các lọ đựng tinh dầu Trầm nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo Tr lại lén lút trộm cắp một bình thủy tinh bên trong có 58 (năm mươi tám) vòng dây đeo tay bằng gỗ, 07 (bảy) cục gỗ (làm móc khóa, mặt dây chuyền), 01 (một) cục gỗ màu đen hình trụ tròn; 03 (ba) lọ tinh dầu trầm. Bị cáo Tr cởi áo khoát trùm bình thủy tinh rồi đi ra vị trí anh H đứng bỏ tài sản trộm cắp được vào cốp xe rồi chở anh H về hướng xã Quế Tr, huyện Nông Sơn. Đi được một đoạn thì bị cáo Tr dừng xe lấy tài sản trong bình thủy tinh bỏ vào cốp xe và vứt bình thủy tinh, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở anh H về nhà; sau đó bị cáo Tr đem tài sản trộm cắp được về nhà mình cất giấu.

Ngày 15/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Lê Đức Tr và thu giữ toàn bộ tài sản mà bị cáo Tr trộm cắp được.

Qua làm việc với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn, Lê Đức Tr đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Đức Tr về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KL-ĐGTS ngày 17/7/2020 và số 13/KL-ĐGTS ngày 06/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện

Nông Sơn kết luận: 58 (năm mươi tám) vòng dây đeo tay bằng gỗ; 07 (bảy) cục gỗ (làm móc khóa, mặt dây chuyền); 01 (một) cục gỗ màu đen hình trụ tròn; 03 (ba) bình tinh dầu trầm mà Lê Đức Tr trộm cắp vào ngày 13/7/2020 có giá trị là 9.310.000 đồng (*Chín triệu, ba trăm mười nghìn đồng*).

Cáo trạng số 07/CT-VKSNS ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Lê Đức Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án:**

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn đã thu giữ gồm: 58 (năm mươi tám) vòng dây đeo tay bằng gỗ; 07 (bảy) cục gỗ (làm móc khóa, mặt dây chuyền); 01 (một) cục gỗ màu đen hình trụ tròn; 03 (ba) bình tinh dầu trầm; 01 (một) quần dài ka ki màu xám, có nhiều túi; 01 (một) cái áo Jean dài tay, màu xanh; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám có sọc ngang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn đã xử lý vật chứng như sau: Trả cho ông Nguyễn Nghĩa 58 (năm mươi tám) vòng dây đeo tay bằng gỗ; 07 (bảy) cục gỗ (làm móc khóa, mặt dây chuyền); 01 (một) cục gỗ màu đen hình trụ tròn; 03 (ba) bình tinh dầu trầm.

*** Về tình tiết liên quan đến vụ án:**

- Đối với anh Phan Ngọc H là người cho Lê Đức Tr thuê xe mô tô biển kiểm soát 43F1-03302; và anh Lê Văn H đi cùng với Lê Đức Tr vào ngày 13/7/2020. Tuy nhiên, anh H và anh H không biết Tr có hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam không xem xét xử lý đối với anh H và anh H.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43C1-679.20 Lê Đức Tr sử dụng đi lại vào ngày 13/7/2020 Tr khai đây là tài sản của Tr mua vào năm 2016 nhưng chưa sang tên đổi chủ. Qua kết quả tra cứu thì người đứng tên chủ sở hữu là Trương Công Vinh (*sinh năm: 1985; trú tại: Quận H Châu, thành phố Đà Nẵng*). Qua xác minh, anh Trương Công Vinh xác định vào tháng 3/2019 anh Vinh cho thuê chiếc xe mô tô biển kiểm soát 43C1-679.20 nhưng người thuê đến nay vẫn chưa trả xe. Xét thấy việc thuê và mua xe xảy ra trên địa bàn quận H Châu, thành phố Đà Nẵng. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Sơn tách hồ sơ chuyên thông tin trên cho Cơ quan CSĐT Công an quận H Châu để điều tra theo thẩm quyền.

*** Về phần dân sự:** Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên toà, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSNS ngày 07 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lê Đức Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù, kể từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ.

*** Về xử lý vật chứng:** Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự xử, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần dài ka ki màu xám, có nhiều túi; 01 (một) cái áo Jean dài tay, màu xanh; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám có sọc ngang mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Sơn đã thu giữ của bị cáo Lê Đức Tr.

Bị cáo không bào chữa gì, nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt. Những người bị hại mong HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình và chiều cố, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, HĐXX xác định: Vào trưa ngày 13/7/2020, bị cáo Lê Đức Tr đến nhà ông Nguyễn Ng tại xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn để hỏi mua trầm hương. Lúc này nhà ông Ng không có người ở nhà, Tr nhìn thấy trong tủ trước hiên nhà ông Ng có nhiều vòng dây đeo tay làm bằng gỗ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Tr lại mở tủ trộm một bình thủy tinh bên trong có 58 (năm mươi tám) vòng dây đeo tay bằng gỗ; 07 (bảy) cục gỗ (làm móc khóa, mặt dây chuyền); 01 (một) cục gỗ màu đen hình trụ tròn; 03 (ba) bình tinh dầu trầm. Tổng giá trị thiệt tài sản do bị cáo Tr trộm cắp là: 9.310.000 (*Chín triệu, ba trăm mười nghìn đồng*).

Với hành vi nêu trên HĐXX đủ sơ sở kết luận: Bị cáo Lê Đức Tr phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, cáo trạng số 0707/CT-VKSNS ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Tr nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động và thích hưởng thụ trên thành quả lao động của

người khác, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp 58 (năm mươi tám) vòng dây đeo tay bằng gỗ; 07 (bảy) cục gỗ (làm móc khóa, mặt dây chuyền); 01 (một) cục gỗ màu đen hình trụ tròn; 03 (ba) bình tinh dầu trầm; có tổng trị giá là 9.310.000 (*Chín triệu, ba trăm mười nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm rèn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân của bị cáo thì thấy, ngày 23/5/2001 bị TAND huyện Núi Thành tuyên phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 27/3/2014 bị TAND thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học kinh nghiệm, rèn luyện bản thân để làm việc chính đáng có ích cho xã hội mà ngược lại bị cáo tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị mất đã được thu hồi trả cho người bị hại, những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, những người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần dài ka ki màu xám, có nhiều túi; 01 (một) cái áo Jean dài tay, màu xanh; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám có sọc ngang.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43C1-679.20 Lê Đức Tr sử dụng đi lại vào ngày 13/7/2020, Tr khai đây là tài sản của Tr mua vào năm 2016 nhưng chưa sang tên đổi chủ. Qua kết quả tra cứu thì người đứng tên chủ sở hữu là Trương Công V. Qua xác minh, anh Trương Công V xác định vào tháng 3/2019 anh V cho thuê chiếc xe mô tô biển kiểm soát 43C1-679.20 nhưng người thuê đến nay vẫn chưa trả xe. Xét thấy việc thuê và mua xe xảy ra trên địa bàn quận H C, thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Sơn tách hồ sơ chuyên thông tin trên cho Cơ quan CSĐT Công an quận H C để điều tra theo thẩm quyền là phù hợp nên HĐXX không đề cập đến.

Đối với anh Phan Ngọc H là người cho bị cáo Tr thuê xe mô tô biển kiểm soát 43F1-03302; và anh Lê Văn H đi cùng với bị cáo Tr vào ngày 13/7/2020. Tuy nhiên, anh Phan Ngọc H và anh Lê Văn H không biết bị cáo Tr có hành vi trộm cắp tài sản và khi cho thuê xe thì anh H không biết bị cáo Tr dùng xe để đi trộm cắp. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam

không xem xét xử lý đối với anh H và anh H. đồng thời trả lại xe mô tô cho anh H là phù hợp.

[7] Xét đề nghị áp dụng pháp luật, mức hình phạt và các vấn đề khác của vị đại diện VKS phù hợp nên chấp nhận.

[8] Bị cáo Lê Đức Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Đức Tr phạm các tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

1. Xử phạt bị cáo **Lê Đức Tr** 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần dài ka ki màu xám, có nhiều túi; 01 (một) cái áo Jean dài tay, màu xanh; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám có sọc ngang.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/8/2020)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo Lê Đức Tr pH chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- THADS huyện Nông Sơn
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Tam